

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Chương trình hành động thực hiện tổng thể phát triển khu vực dịch vụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”, với những nội dung như sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm phát triển

- Phát triển khu vực dịch vụ đi đôi với hiệu quả, bền vững, đảm bảo các dịch vụ cơ bản với chất lượng ngày càng cao phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phát triển các ngành dịch vụ phù hợp với các giai đoạn phát triển kinh tế của tỉnh; huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân.

- Phát triển khu vực dịch vụ trên cơ sở phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế, sáng tạo, ứng dụng hiệu quả thành tựu khoa học, công nghệ trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0.

2. Mục tiêu phát triển

a, Mục tiêu tổng quát

Phát triển mạnh khu vực dịch vụ, nâng cao chất lượng và tăng năng lực cạnh tranh với các tỉnh miền núi phía Bắc. Phát triển các lĩnh vực dịch vụ có tiềm năng, lợi thế góp phần phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nhanh, bền vững.

b, Mục tiêu cụ thể

- Tỷ trọng của khu vực dịch vụ trong GRDP đến năm 2025 chiếm 36,43%.
- Trong giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050, khu vực dịch vụ tiếp tục duy trì tốc độ phát triển trong kinh tế của tỉnh.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH DỊCH VỤ

1. Định hướng phát triển các ngành dịch vụ ưu tiên

a, Dịch vụ du lịch

- Hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển du lịch và nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về du lịch.

- Từng bước phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, phục vụ phát triển du lịch bao gồm hạ tầng giao thông, công nghệ thông tin tại các khu vực động lực phát triển du lịch và khu vực có tiềm năng du lịch.

- Phát triển đa dạng hóa thị trường khách du lịch trên cơ sở điều tra, nghiên cứu thị trường, nhu cầu và thị hiếu của khách du lịch. Đẩy mạnh hợp tác phát triển du lịch với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) và các tỉnh, thành phố trong cả nước; liên kết phát triển sản phẩm, kết nối tua tuyến du lịch.

- Phát triển các loại hình du lịch dựa trên tiềm năng, lợi thế của tỉnh như: Du lịch văn hóa cộng đồng gắn với nông nghiệp; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; phát huy hình thức cộng đồng xây dựng bản du lịch kết hợp phát triển nông nghiệp,...

- Thúc đẩy xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu; quản lý khách du lịch và hoạt động du lịch, tài nguyên du lịch; kiểm soát, giám sát và cảnh báo ô nhiễm môi trường, quản lý và giảm thiểu rủi ro, sự cố môi trường trong hoạt động du lịch trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại và nền tảng công nghệ số. Từng bước chuyển đổi số trong ngành du lịch và phát triển du lịch thông minh.

- Phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch với cơ cấu ngành nghề hợp lý, đảm bảo về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh, hội nhập.

b, Dịch vụ logistics và vận tải

- Từng bước phát triển dịch vụ logistics thành một ngành dịch vụ đem lại giá trị gia tăng cao, gắn dịch vụ logistics với phát triển sản xuất hàng hóa, xuất nhập khẩu và thương mại nội địa.

- Xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh lành mạnh, phát huy thế mạnh của từng phương thức vận tải và phát triển vận tải đa phương thức; ứng dụng các công nghệ vận tải tiên tiến để thuận lợi cho lưu thông hàng hóa, giảm chi phí logistics của nền kinh tế trong điều kiện hội nhập, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tăng cường quản lý nhà nước, đổi mới và tạo môi trường pháp lý đầy đủ, có hiệu lực cao, phân định rõ chức năng quản lý nhà nước và kinh doanh thương mại, bảo đảm các điều kiện cần thiết đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh vận tải.

- Nâng cao năng lực hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, sức cạnh tranh của doanh nghiệp vận tải. Phát triển hợp lý các phương thức vận tải gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c, Dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông

- Phát triển các dịch vụ thông tin và truyền thông trên cơ sở ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Kết hợp giữa phát triển ngành dịch vụ thông tin và truyền thông lan tỏa tới các ngành dịch vụ khác để tạo ra nhiều không gian mới thúc đẩy sự phát triển chung của các dịch vụ khác như thương mại, du lịch, giao thông vận tải, tài chính, ngân hàng, ...

- Phát triển dịch vụ internet di động 5G và các thế hệ tiếp theo. Đẩy mạnh cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các thủ tục hành chính công.

d, Dịch vụ tài chính – ngân hàng

- Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ tài chính - ngân hàng theo hướng đổi mới quy trình, thủ tục và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin. Phát triển dịch vụ tài chính - ngân hàng gắn với hội nhập thị trường tài chính.

- Phát triển dịch vụ tài chính - ngân hàng gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển dần từ mô hình kinh doanh truyền thông sang mô hình kinh doanh số. Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; khuyến khích mở rộng mạng lưới ngân hàng, phát triển mạnh các dịch vụ ngân hàng hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý và kinh doanh tiền tệ trong xu thế hội nhập.

- Tăng trưởng dư nợ tín dụng phù hợp, gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, trong đó tập trung đầu tư tín dụng đối với những lĩnh vực ưu tiên, đặc biệt lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, các công trình/dự án trọng tâm của tỉnh, các chương trình tín dụng chính sách, tín dụng đầu tư.

2. Định hướng phát triển các ngành dịch vụ khác

a, Dịch vụ khoa học và công nghệ

- Đối với lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng:

+ Áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trở thành một yêu cầu của hoạt động sản xuất, kinh doanh; là công cụ và phương tiện quan trọng để duy trì các chuẩn mực trong các quan hệ kinh tế, thương mại.

+ Phát triển hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp, dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm về đo lường để tạo sự chuyển biến về số lượng và chất lượng của các dịch vụ này.

- Đối với lĩnh vực thông tin, thống kê khoa học và công nghệ: Phát triển mạnh mẽ dịch vụ cung cấp, tổng hợp - phân tích thông tin, số liệu thống kê khoa học và công nghệ bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu lãnh đạo, quản lý, dự báo, hoạch định chính sách phát triển, sản xuất kinh doanh.

- Khuyến khích phát triển các dịch vụ liên quan đến sở hữu trí tuệ, bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ, ...

b, Dịch vụ phân phối

- Phát triển dịch vụ phân phối truyền thống:

+ Phát triển đồng bộ hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ cùng với việc hỗ trợ đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới nội dung phương thức quản lý kinh doanh cho từng loại hình thương mại truyền thống trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng lực, chất lượng phục vụ, đáp ứng nhu cầu lưu chuyển hàng hóa từ các cơ sở sản xuất đến người tiêu dùng, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

+ Tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động phân phối bán lẻ nhằm đảm bảo sự phát triển cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế tham gia thị trường phân phối.

- Phát triển dịch vụ thương mại điện tử: Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng các giải pháp công nghệ số và các dịch vụ tích hợp dựa trên công nghệ tiên tiến như: công nghệ thẻ thông minh, công nghệ Block chain, công nghệ nhận dạng đối tượng, mã vạch, ... vào các hoạt động sản xuất kinh doanh, xúc tiến thương mại nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng tiếp cận các thị trường trong và ngoài nước.

c, Dịch vụ y tế

- Phát triển hệ thống y tế chất lượng, công bằng, hiệu quả; thực hiện đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh; tập trung phát triển tuyến y tế cơ sở của tỉnh, nhất là tuyến huyện để phát huy vai trò chủ đạo trong việc chăm sóc sức

khỏe ban đầu cho nhân dân, giảm tải cho y tế tuyến trên. Đồng thời nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Khuyến khích phát triển y tế tư nhân, không phân biệt y tế công lập và y tế tư nhân; tăng tỷ trọng giường bệnh khu vực tư nhân; các dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định đạt chuẩn do khu vực tư nhân cung cấp.

d, Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh

- Khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng các loại dịch vụ hỗ trợ kinh doanh.

- Phát triển hệ thống các doanh nghiệp hỗ trợ kinh doanh theo hướng xã hội hóa, thị trường hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 theo mục tiêu tỉnh đề ra.

đ, Dịch vụ giáo dục và đào tạo

- Nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo để từng bước nâng cao tổng thể chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học.

- Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với điều kiện đảm bảo chất lượng; đồng thời tăng cường chất lượng giáo dục phù hợp với mục tiêu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới và Cách mạng công nghiệp 4.0. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, từng bước hiện đại, xây dựng nền giáo dục mở theo hướng xã hội học tập.

III. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH DỊCH VỤ

1. Giải pháp phát triển các ngành dịch vụ ưu tiên

a, Dịch vụ du lịch

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách để thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển du lịch; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch, tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động du lịch phát triển. Tăng cường áp dụng hệ thống các tiêu chuẩn ngành; đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát nhằm kiểm soát, duy trì chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch; hình thành hệ thống kiểm định, đánh giá và quản lý chất lượng ngành du lịch, qua đó tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong ngành du lịch.

- Phát triển hệ thống sản phẩm du lịch chất lượng, đặc sắc, đa dạng dựa trên tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Tập trung phát triển các nhóm sản phẩm: du lịch

tìm hiểu và trải nghiệm cuộc sống cộng đồng; du lịch chinh phục thiên nhiên và khám phá hang động; du lịch đường sông và lòng hồ thủy điện.

- Từng bước phát triển hệ thống hạ tầng cơ sở vật chất phục vụ du lịch đảm bảo chất lượng, hiện đại, đồng bộ đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Tập trung vào hạ tầng du lịch tại các khu, điểm du lịch như: Khu quần thể danh thắng PuSamCap, điểm du lịch Thác Tác Tinh, Khu du lịch nghỉ dưỡng suối nước nóng Vàng Pó gắn với cụm điểm du lịch Mường So và khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao nguyên Sin Hồ, khu du lịch đèo Hoàng Liên Sơn, Đào San, Tà Tông, Pắc Ta, khu du lịch sinh thái văn hoá Hồ Thầu, khu vực hồ thủy điện Lai Châu, hạ tầng khung các bản du lịch đã được công nhận.

- Đào tạo nguồn nhân lực du lịch đảm bảo chất lượng, số lượng, cân đối về cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch; tập trung đào tạo kiến thức về du lịch cộng đồng cho người dân, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động tại các đơn vị kinh doanh du lịch, đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên du lịch.

- Phát triển thị trường, xúc tiến quảng bá và thương hiệu du lịch:

+ Tăng cường xúc tiến, quảng bá hình ảnh thiên nhiên, văn hóa bản sắc dân tộc Lai Châu đến với du khách trong nước và quốc tế. Từng bước phát triển du lịch Lai Châu thành một trong những Trung tâm du lịch quan trọng của khu vực Tây Bắc. Nghiên cứu, tổng hợp thông tin, xúc tiến mở rộng thị trường; xúc tiến đầu tư phát triển sản phẩm du lịch; tư vấn, hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh du lịch.

+ Thành lập hội kinh doanh lưu trú trên địa bàn tỉnh góp phần liên kết, hợp tác phát triển du lịch, đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp trong kinh doanh du lịch và dịch vụ du lịch tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh.

- Đẩy mạnh các chương trình hợp tác phát triển du lịch, dịch vụ giữa Lai Châu và các địa phương trong và ngoài nước. Liên kết hợp tác phát triển du lịch giữa các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; xây dựng các tour tham quan chất lượng cao gắn với quảng bá, giới thiệu sản phẩm; hình thành các tour, tuyến du lịch liên hoàn giữa các vùng du lịch trọng điểm, các tỉnh trong khu vực Tây Bắc.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dịch vụ đặt tour, đặt phòng, thanh toán qua các ứng dụng,...

b, Dịch vụ logistics và vận tải

- Tiếp tục rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp cho quản lý phát triển dịch vụ logistics và thị trường vận tải; khuyến khích các thành phần kinh tế

tham gia dịch vụ logistics và kinh doanh vận tải, phát triển đa phương thức, vận tải hàng hóa qua biên giới phù hợp với điều kiện thực tế; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của UBND tỉnh, góp phần hỗ trợ thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, liên kết vùng thúc đẩy phát triển vận tải, phát triển hợp lý các phương thức vận tải và nâng cao chất lượng dịch vụ logistics. Khuyến khích, tạo điều kiện hình thành các doanh nghiệp vận tải có quy mô lớn hoạt động vận tải và cung ứng dịch vụ logistics trên tuyến vận tải đường bộ Lai Châu - Kim Bình - Côn Minh với chất lượng cao; phát triển hoàn chỉnh hệ thống kho, bãi hóa hàng.

- Tạo thuận lợi cho vận tải quá cảnh, vận tải qua biên giới: Tiếp tục tăng cường thực hiện các Hiệp định song phương và đa phương về vận tải hàng hóa bằng các phương tiện giao thông; áp dụng cơ chế một cửa cho tất cả các thủ tục liên quan đến người, phương tiện và hàng hóa xuất nhập cảnh, quá cảnh.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong các lĩnh vực hoạt động giao thông vận tải, dịch vụ logistics.

c, Dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông

- Xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông:

+ Phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ cơ quan nhà nước trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet, trung tâm dữ liệu của cơ quan nhà nước để phục vụ kết nối liên thông, từ cấp tỉnh đến cấp xã, ưu tiên các sản phẩm, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin mạng.

+ Xây dựng Công dữ liệu của tỉnh, tích hợp với Công dữ liệu quốc gia (data.gov.vn). Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng.

+ Phát triển, hoàn thiện Công Dịch vụ công của tỉnh, kết nối với Công Dịch vụ công Quốc gia; đưa toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, mức độ 4. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

+ Thử nghiệm triển khai hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh, thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh; lựa chọn đô thị điển hình của tỉnh để triển khai thử nghiệm, gắn liền phát triển dịch vụ đô thị thông minh với hệ thống chính quyền điện tử, từ đó phổ biến, nhân rộng.

- Xây dựng và phát triển doanh nghiệp công nghệ số:

+ Hoàn thiện các chính sách khuyến khích về phát triển doanh nghiệp trong đó có doanh nghiệp công nghệ số, hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường. Đặc biệt, xây dựng chính sách ưu tiên doanh nghiệp mới tham gia phát triển Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh và chuyển đổi số tại Lai Châu.

+ Xây dựng chính sách, giải pháp tạo lập thị trường cho các doanh nghiệp công nghệ số Lai Châu, bao gồm các doanh nghiệp khởi nghiệp trong xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, dự án về Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, dịch vụ đô thị thông minh, giáo dục thông minh, y tế thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh... Phấn đấu Lai Châu có khoảng 30 doanh nghiệp công nghệ số vào năm 2030 để phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, ứng dụng thành tựu công nghệ số rộng khắp trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội và thực hiện chuyển đổi số trong tỉnh.

+ Định hướng, hỗ trợ tối thiểu 01 doanh nghiệp công nghệ số Lai Châu phát triển sản phẩm số trọng điểm của tỉnh, trở thành trụ cột của hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số Lai Châu trước năm 2025.

d, Dịch vụ tài chính - ngân hàng

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung của Chiến lược và các văn bản chỉ đạo, điều hành có liên quan. Tuyên truyền rộng rãi chủ trương về phát triển khu vực dịch vụ trở thành khu vực quan trọng trong cơ cấu kinh tế đến doanh nghiệp, tổ chức và người dân trên địa bàn. Triển khai đồng bộ các yếu tố kinh tế thị trường nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho dịch vụ tài chính, ngân hàng phát triển.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển các công cụ giám sát mới để nâng cao khả năng cảnh báo sớm rủi ro. Triển khai thực hiện nghiêm túc phương án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng (TCTD) gắn với xử lý nợ xấu đã được phê duyệt, đặc biệt là việc thực hiện các giải pháp để nâng cao năng lực tài chính, chất lượng tín dụng, công tác quản trị, điều hành, kiểm soát, kiểm toán nội bộ. Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 để xử lý nhanh, dứt điểm nợ xấu và tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu, đồng thời triển khai các biện pháp phòng ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh và nâng cao chất lượng tín dụng.

- Phát triển hệ thống mạng lưới các tổ chức tín dụng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội tại tỉnh nhằm tăng số lượng doanh nghiệp và người dân

được tiếp cận với dịch vụ tài chính, ngân hàng do tổ chức tín dụng cung ứng. Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng phi tín dụng và các sản phẩm dịch vụ hiện đại dựa trên ứng dụng công nghệ số. Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp phục vụ các nhóm dân cư chưa hoặc ít được tiếp cận với dịch vụ ngân hàng truyền thống ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xã, vùng đặc biệt khó khăn.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động ngân hàng, thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận tín dụng ngân hàng; tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong triển khai Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; triển khai có hiệu quả các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng theo hướng kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng phù hợp với nhu cầu vốn của nền kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn của doanh nghiệp và người dân nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn. Kiểm soát chất lượng và cơ cấu tín dụng, hướng dòng vốn vào lĩnh vực kinh doanh hiệu quả, các lĩnh vực ưu tiên; kiểm soát chặt chẽ tín dụng ở một số ngành, lĩnh vực rủi ro.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn theo chỉ đạo của NHNN Việt Nam, của tỉnh; tối ưu hóa mạng lưới ATM và POS; triển khai có hiệu quả mô hình dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ (Mobile Money). Thúc đẩy chuyển đổi số nhằm phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại; đảm bảo an ninh, an toàn công nghệ thông tin và hệ thống thanh toán. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật trong hoạt động thanh toán, trung gian thanh toán.

2. Giải pháp thực hiện các dịch vụ khác

a, Dịch vụ khoa học và công nghệ

- Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng:

+ Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chứng nhận sản phẩm, hàng hoá phù hợp tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng hoặc chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá theo Kế hoạch số 806/KH-UBND ngày 16/5/2019 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc.

+ Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở hoặc chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy; sản phẩm chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật.

+ Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp phát triển dịch vụ hoạt động kiểm định, tiêu chuẩn, thử nghiệm về đo lường theo Kế hoạch số 1689/KH-UBND ngày 15/8/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

+ Đẩy mạnh hỗ trợ kiểm định khu vực mua bán thuộc các xã biên giới; hỗ trợ doanh nghiệp hợp tác xã phân tích và kiểm nghiệm một số hàng hóa từ khâu làm giống, phân tích thổ nhưỡng và sản xuất; hỗ trợ doanh nghiệp triển khai cập nhật thông tin vào hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa Quốc gia.

- Lĩnh vực Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ:

+ Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ; xây dựng đề án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; triển khai đề án xây dựng cơ sở dữ liệu và thông tin KH&CN.

+ Xây dựng các đề tài dự án hỗ trợ thông tin của các sản phẩm chủ lực của tỉnh, phục vụ nội dung truy xuất nguồn gốc hàng hóa, tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, đổi mới công nghệ.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 294/KH-UBND, ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” tỉnh Lai Châu.

+ Khuyến khích khu vực tư nhân xây dựng cơ sở nghiên cứu khoa học - công nghệ, các trung tâm đổi mới sáng tạo và cung ứng dịch vụ khoa học và công nghệ.

b, Dịch vụ phân phối

- Rà soát, tích hợp quy hoạch hạ tầng thương mại vào quy hoạch tỉnh, tạo cơ sở pháp lý thu hút nguồn lực xã hội đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, mở rộng mạng lưới phân phối hàng hóa.

- Tiếp tục rà soát các chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh, kịp thời sửa đổi, bổ sung nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh nhất là khu vực vùng sâu, vùng xa.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh để tăng hiệu quả hoạt động của chợ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động trao đổi, mua bán của các thương nhân tại chợ.

- Triển khai Kế hoạch số 773/KH-UBND ngày 31/3/2021 về việc thực hiện Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 25/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm hoàn thiện hạ tầng thương mại biên giới, góp phần đẩy mạnh các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của cư dân khu vực biên giới.

- Tiếp tục đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại, hội nghị kết nối cung cầu để hỗ trợ kết nối giữa các đơn vị sản xuất, phân phối hàng hóa và người tiêu dùng. Tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn, diễn đàn cho các doanh nghiệp sản xuất và các thương nhân nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, hiệu quả quản lý, kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định. Quá đó, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, đảm bảo các điều kiện bình đẳng, thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa có chất lượng, uy tín phát triển.

c, Dịch vụ y tế

- Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ y tế:

+ Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh đặc biệt là tại tuyến y tế cơ sở; kiện toàn và phát triển hệ thống khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng từ tỉnh đến huyện. Tăng cường quản lý, theo dõi, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho người dân. Triển khai và mở rộng mô hình quản lý sức khỏe người dân bằng số điện tử; quản lý các bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế xã theo nguyên lý y học gia đình.

+ Nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh và hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở, ứng phó kịp thời với các vấn đề khẩn cấp, sự cố môi trường, đảm bảo an ninh y tế. Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh. Phát triển mạnh y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại. Đảm bảo nguồn lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS, bệnh Lao. Củng cố hệ thống tiêm chủng, tăng số vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng theo lộ trình của Bộ Y tế.

- Phát triển mạng lưới y tế theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng với sự thay đổi của mô hình bệnh tật, già hóa dân số và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 trong lĩnh vực y tế; bảo đảm trên 87% số xã có bác sỹ làm việc; trên 97% xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế vào năm 2030.

- Tập trung đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ y tế luôn tâm huyết, trách nhiệm, có trình độ, năng lực chuyên môn, tay nghề cao, có khả năng ứng dụng công nghệ tiến tiến, hiện đại. Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế, sắp xếp, bố trí nhân lực y tế phù hợp về số lượng, chất lượng, cơ cấu theo quy định. Phát

triển đội ngũ nhân viên y tế thôn bản; chú trọng đào tạo cho các bà đỡ dân gian tại các thôn bản vùng sâu, vùng xa.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, phòng bệnh, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe; đặc biệt là quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, bệnh án điện tử tiến tới từng bước áp dụng chẩn đoán, xét nghiệm, khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

d, Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh

Khuyến khích các hộ kinh doanh sử dụng dịch vụ hỗ trợ kinh doanh để góp phần đẩy nhanh việc chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp, hướng tới mục tiêu đạt 2.500 doanh nghiệp vào năm 2030.

đ, Dịch vụ giáo dục và đào tạo

- Rà soát, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các cấp; triển khai có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới, đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục đào tạo và ứng dụng các mô hình giáo dục, đào tạo mới trên nền tảng công nghệ thông tin như trên internet, thiết bị di động, khuyến khích các mô hình liên kết giữa doanh nghiệp và cơ sở giáo dục, đào tạo để đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực, nhất là trong các ngành có nhu cầu cao.

- Xây dựng chính sách đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, nâng cao hiệu quả đầu tư cho giáo dục. Huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục, đào tạo.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Lồng ghép ngân sách nhà nước và huy động nguồn xã hội hóa, nguồn vốn tài trợ trong và ngoài nước, nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Chương trình.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố:

- Thực hiện lồng ghép các mục tiêu của Chương trình hành động này với các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

- Thu hút nguồn lực đầu tư vào các ngành dịch vụ; thực hiện các lĩnh vực liên quan đến dịch vụ hỗ trợ kinh doanh.

- Định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Chương trình hành động này trước ngày 10/12 hàng năm; báo cáo sơ kết vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030 theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố theo chức năng nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện, lồng ghép các nội dung Chương trình hành động vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và các nhiệm vụ chuyên môn được giao. Cụ thể:

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố thực hiện các lĩnh vực liên quan đến dịch vụ phân phối.

- Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lai Châu chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai các nội dung phát triển trong các lĩnh vực chuyên ngành dịch vụ tài chính và ngân hàng.

- Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố thực hiện các lĩnh vực liên quan đến dịch vụ logistics và vận tải.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện lĩnh vực dịch vụ du lịch.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố liên quan thực hiện lĩnh vực dịch vụ khoa học - công nghệ.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố thực hiện lĩnh vực dịch vụ công nghệ thông tin - truyền thông và nền tảng công nghệ số cho phát triển các ngành dịch vụ khác.

- Sở Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố thực hiện lĩnh vực dịch vụ giáo dục đào tạo, dạy nghề, cung cấp nguồn nhân lực cho các ngành, lĩnh vực dịch vụ khác.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố thực hiện lĩnh vực dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe.

- Các sở, ngành khác phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện Chương trình hành động thực hiện Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an toàn, an ninh quốc gia và hội nhập hiệu quả trong lĩnh vực dịch vụ.

- UBND các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động này với các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương.

3. Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình hành động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động này trong các ngành, lĩnh vực dịch vụ thuộc thẩm quyền quản lý gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- V, C;
- Lưu: VT, Th7.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Thanh Hải